

Số: /BC-TKTH

Bắc Ninh, ngày tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế- xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2026

Trong 6 tháng đầu năm 2026, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gia tăng, xung đột tại khu vực Trung Đông leo thang, giá năng lượng và chi phí vận tải biến động mạnh, tác động đến chuỗi cung ứng, thương mại và triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

Ở trong nước và trên địa bàn tỉnh, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy và UBND tỉnh, các cấp, các ngành tỉnh Bắc Ninh đã triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trên nhiều lĩnh vực; tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành gắn với phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý các tồn tại kéo dài, đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội và các công trình hạ tầng trọng điểm.

Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong quý II và 6 tháng đầu năm 2026 tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực; hoạt động sản xuất kinh doanh duy trì đà phục hồi và tăng trưởng, an sinh xã hội được quan tâm thực hiện, quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững, tạo nền tảng quan trọng để phấn đấu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số trong năm 2026 và giai đoạn 2026-2030.

Kết quả tăng trưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh trong quý II năm 2026 đạt 11,14% so với cùng kỳ, xếp 5/34 tỉnh/ thành phố. Công dồn 6 tháng đầu năm GRDP trên địa bàn tỉnh tăng 10,56% so với cùng kỳ và xếp thứ 6/34 tỉnh/thành phố; Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 6 tháng tăng cao đạt 19,51%; thu ngân sách ước đạt 44.297 tỷ đồng, tăng 25,1% so với cùng kỳ; kim ngạch xuất khẩu ước đạt 52,5 tỷ USD, tăng 39,8%; tình hình đời sống nhân dân ổn định, không có hiện tượng thiếu đói giáp hạt xảy ra.

PHẦN A-TÌNH HÌNH KINH TẾ

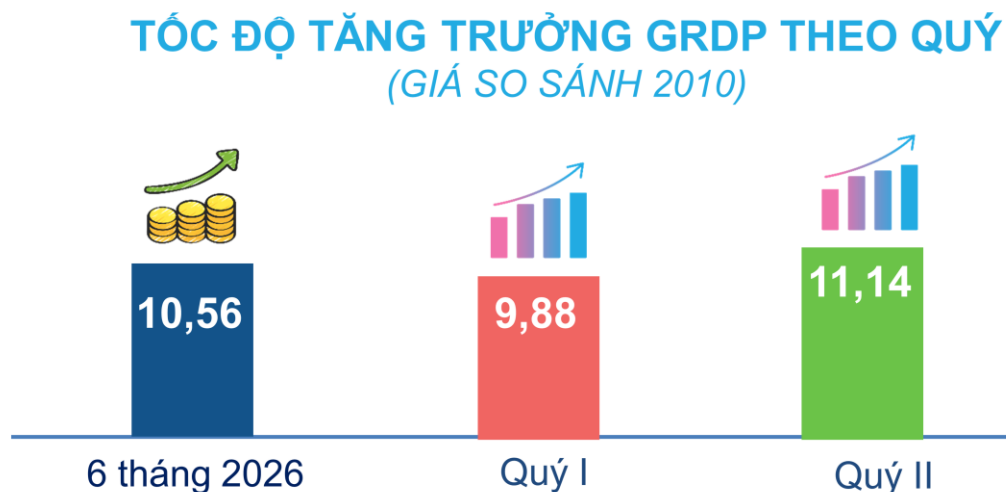
1.Tăng trưởng kinh tế

Trong quý II, kinh tế tỉnh Bắc Ninh với động lực tăng trưởng chính là công nghiệp vẫn duy trì ở mức cao. Kết quả tăng trưởng GRDP quý II ước đạt 11,14%. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 99,83%; khu vực

công nghiệp xây dựng tăng 13,44%; khu vực dịch vụ tăng 8,26%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 7,33%. 6 tháng đầu tăng tốc độ tăng trưởng GRDP trên địa bàn tỉnh ước đạt 10,56%, trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 0,4%; khu vực công nghiệp xây dựng tăng 12,55%; khu vực dịch vụ tăng 8,18%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 5,14%.

Khu vực công nghiệp - xây dựng tiếp tục là khu vực kinh tế có tốc độ tăng trưởng và tỷ lệ đóng góp cao nhất vào mức tăng trưởng chung của nền kinh tế, đóng góp 9,5 điểm phần trăm trong quý II và 8,8 điểm phần trăm trong 6 tháng đầu năm; đây là khu vực chính dẫn dắt tốc độ tăng trưởng nền kinh tế của tỉnh; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản do sản lượng vải thiều giảm mạnh làm giảm tốc độ tăng trưởng chung 0,015 điểm phần trăm trong quý II và đóng góp chỉ 0,03 điểm phần trăm trong 6 tháng đầu năm; khu vực dịch vụ duy trì mức tăng trưởng khá đóng góp lần lượt 1,47 và 1,53 điểm phần trăm vào mức tăng chung.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế theo quý (%)



Có thể thấy tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh Bắc Ninh duy trì được tốc độ tăng ổn định qua các quý cả trước và sau khi sáp nhập tỉnh, riêng trong năm 2026 tốc độ tăng trưởng có xu hướng quý sau tăng cao hơn quý trước.

Chi tiết các ngành cụ thể như sau:

Nông nghiệp

Lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi chiếm tỷ trọng chủ yếu (chiếm khoảng 85% toàn ngành); tuy nhiên, do diện tích ngày càng thu hẹp nên tổng sản lượng vẫn giảm so với cùng kỳ; động lực đóng góp cho tăng trưởng chủ yếu lĩnh vực chăn nuôi, chiếm 55,6% toàn ngành nông nghiệp (trong đó tập trung chủ yếu đàn lợn và gia cầm vì đàn trâu và bò tiếp tục xu hướng giảm bởi hiệu quả kinh tế không cao, nhu cầu sức kéo cơ bản không còn). Trong quý II.2026 hoạt động

nông nghiệp và các hoạt động dịch vụ có liên quan có mức suy giảm 0,17%; 6 tháng đầu năm hoạt động nông nghiệp tăng 0,28% so với cùng kỳ

Lâm nghiệp và thủy sản: Việc trồng rừng kinh tế trong thời gian qua phát triển mạnh trên các địa phương thuộc các xã miền núi cao của tỉnh; thủy sản duy trì ổn định. Tuy nhiên, lĩnh vực lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng nhỏ, thời gian cho thu hoạch dài (nhất là lâm nghiệp) nên không tác động nhiều đến tăng trưởng. Tăng trưởng trong quý II của lâm nghiệp tăng 2,99% và thủy sản tăng 2,21% so với cùng kỳ. 6 tháng đầu năm hai ngành này tăng lần lượt là 1,88% và 1,53% so với cùng kỳ.

Công nghiệp

Sản xuất công nghiệp là ngành chiếm tỷ trọng lớn và là động lực chính tác động đến tăng trưởng (chiếm 66% tổng GRDP toàn tỉnh); ước quý II.2026 khu vực công nghiệp tăng 13,58%, đóng góp 9,2% vào mức tăng trưởng chung; trong đó tập trung chủ yếu ở ngành sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (chiếm trên 62% toàn ngành công nghiệp) và đây cũng là động lực chính đóng góp vào tăng trưởng của tỉnh, ngành sản xuất máy vi tính và sản phẩm quang học có tốc độ tăng cao, đạt 15%. Mức tăng của ngành công nghiệp duy trì cả trong 6 tháng với chỉ số lần lượt như sau: tăng trưởng 12,73% và đóng góp 8,6 điểm phần trăm.

Dịch vụ: Ước quý II.2026 tăng 8,26% đóng góp 1,47 điểm phần trăm vào mức tăng chung, trong đó tăng chủ yếu ở ngành bán buôn, bán lẻ, dịch vụ ăn uống và vận tải. Hoạt động bán buôn bán, lẻ dịch ước tăng 9,35%; hoạt động vận tải tăng 15,44% và hoạt động lưu trú ăn uống tăng 15,65% so với cùng kỳ. Tính chung 6 tháng các hoạt động trên tăng trưởng lần lượt là 8,08%; 13,9% và 13,94% so với cùng kỳ.

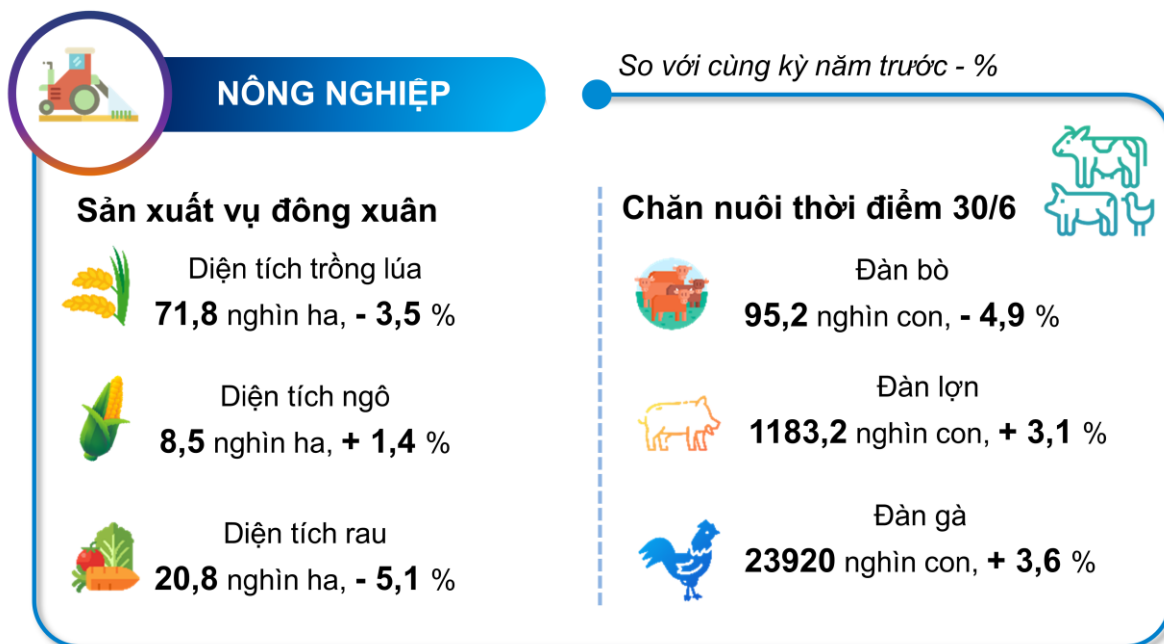
2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Trong tháng 6 năm 2026, hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh cơ bản giữ ổn định, không phát sinh yếu tố bất thường gây ảnh hưởng lớn đến sản xuất, đảm bảo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ cơ bản phù hợp với kế hoạch đề ra. Đến nay thời vụ gieo trồng vụ chiêm xuân đã kết thúc, cây lúa đang bước vào thời kỳ thu hoạch ước tính diện tích đã thu hoạch đến ngày 19/6 ước đạt 67.031 ha, đạt 93,3% so với kế hoạch và giảm 2,2% so với cùng kỳ. Các loại hoa màu cũng đang được thu hoạch ở những cây trồng ngắn ngày.

a. Sản xuất nông nghiệp

Trồng trọt

Cây hàng năm: Tổng diện tích ước gieo trồng được 119.834,73 ha cây hàng năm, giảm 3,66% (tương ứng 4.557,55 ha) so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do Nhà nước thu hồi để chuyển đổi mục đích sử dụng từ đất canh tác nông nghiệp sang làm sân bay Gia Bình, đất khu công nghiệp, đất ở và hạ tầng giao thông. Kết quả một số cây trồng chính như sau:



Cây lúa: Toàn tỉnh gieo cấy được 71.796 ha, bằng 96,55% (giảm 3,45%), tương ứng giảm 2,57 nghìn ha so với cùng kỳ; năng suất ước đạt 64 tạ/ha, tăng 0,71% so với vụ xuân 2025, do nhiều địa phương trong tỉnh đã thực hiện chuyển dịch cơ cấu gieo trồng lúa thuần cũ sang các giống lúa chất lượng cao, giá trị kinh tế cao; sản lượng đạt 459.490 tấn, bằng 97,23% (giảm 2,77%) tương ứng giảm 13,06 nghìn tấn so với vụ xuân 2025, sản lượng thóc toàn tỉnh vụ xuân giảm chủ yếu là do diện tích gieo trồng lúa giảm, trong khi năng suất lúa so với cùng kỳ tăng.

Cây Ngô: Toàn tỉnh, gieo trồng 8.520,7 ha diện tích, tăng 1,38% (tức tăng 116,4 ha) so với cùng kỳ năm trước; năng suất ước đạt 43,99 tạ/ha, tăng 1% so với cùng vụ năm trước, tổng sản lượng ngô đạt 37.480 tấn, tăng 2,38% (tức tăng 872,2 tấn) so cùng kỳ năm trước. Mặc dù diện tích đất nông nghiệp giảm nhưng cây ngô (chủ yếu là cây ngô ngọt) cũng là một trong những cây trọng điểm của tỉnh cho giá trị kinh tế cao và ổn định nên thúc đẩy người dân duy trì diện tích, tăng vụ.

Cây khoai lang: Toàn tỉnh trồng được 3.014,9 ha, giảm 2,46% (giảm 75,96 ha), năng suất ước đạt 121,76 tạ/ha, tăng 0,61% so với cùng kỳ, sản lượng đạt 36.710 tấn, giảm 1,86% so cùng kỳ năm trước.

Cây lạc: Diện tích gieo trồng toàn tỉnh đạt 5.937,7 ha, giảm 5,3% (tương ứng giảm 332,3 ha) so với cùng kỳ, năng suất ước đạt 26,74 tạ/ha; sản lượng đạt 15.875 tấn, giảm 5,11% (tương ứng giảm 854,7 tấn) so với cùng kỳ năm trước. Diện tích giảm do hiệu quả kinh tế thấp và một số diện tích trồng xen canh trong diện tích cây lâu năm, nay cây khép tán không trồng được nữa làm giảm diện tích toàn tỉnh và dẫn đến sản lượng toàn tỉnh giảm, tuy năng suất có tăng nhẹ.

Cây lâu năm: Tổng diện tích cây lâu năm hiện có của tỉnh 6 tháng đầu năm ước đạt 54.673,95 ha, giảm 0,33% so thực hiện cùng kỳ năm trước. Trong đó, tổng diện tích cây ăn quả lâu năm của tỉnh ước đạt 53.678,25 ha, giảm 0,28% so cùng kỳ năm trước. Diện tích giảm là do một số cây già cỗi, sâu bệnh, năng suất thấp như: Nhãn, vải... nên các hộ chặt bỏ chuyển sang trồng cây lâm nghiệp khác như bạch đàn..., và một số diện tích thuộc dự án phát triển kinh tế - xã hội phải giải phóng mặt bằng nhường đất cho mục đích khác ở địa phương.

Diễn biến thời tiết bất lợi trong giai đoạn cuối năm 2025 và đầu năm 2026 đã ảnh hưởng đáng kể đến quá trình phân hóa mầm hoa và đậu quả. Mùa đông không có nhiều đợt rét đậm, rét hại; nền nhiệt đầu năm cao hơn trung bình nhiều năm khoảng 0,5-1,0°C, cùng với tình trạng mưa phùn và sương mù kéo dài trong các tháng 2 và 3 làm nhiều diện tích vải ra hoa không đồng đều, xuất hiện hiện tượng "hoa xen lộn", tỷ lệ đậu quả thấp. Do đó, sản lượng vải giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước. Ước tính 6 tháng đầu năm 2026, sản lượng vải đạt 18.950 tấn, giảm 22,76% so với cùng kỳ năm 2025. Hiện nay vải muộn đang bước vào giai đoạn cuối vụ, qua theo dõi thực tế cho thấy năng suất dự kiến tiếp tục thấp hơn năm trước, tổng sản lượng vải năm 2026 ước đạt 125 nghìn tấn. Mặc dù sản lượng vải giảm đáng kể so với năm trước nhưng với giá bán trong nước khá cao dao động từ 40.000 đến 65.000đ/kg tăng cao hơn năm trước từ 20.000 đến 25.000đ/kg và sản lượng xuất khẩu đi các nước cũng tương đối thuận lợi nên phần nào cũng giảm bớt khó khăn cho bà con nông dân.

Chăn nuôi

Trong tháng không có dịch bệnh nguy hiểm ảnh hưởng đến đàn vật nuôi, công tác tiêm phòng được cơ quan thú ý quan tâm thực hiện nghiêm túc; công tác vệ sinh môi trường sản xuất, tiêu độc, khử trùng được thực hiện tốt... Tuy nhiên, số đầu con của đàn gia súc tiếp tục có xu hướng giảm do hiệu quả kinh tế thấp. Cụ thể:

Đàn trâu: Đàn trâu vẫn đang có xu hướng giảm, số con toàn tỉnh ước đạt 24.150 con, bằng 95,8% so với cùng kỳ năm trước; số con xuất chuồng ước đạt 3.857 con, bằng 98,4% và sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 942 tấn, bằng 98,5% so với cùng kỳ năm trước.

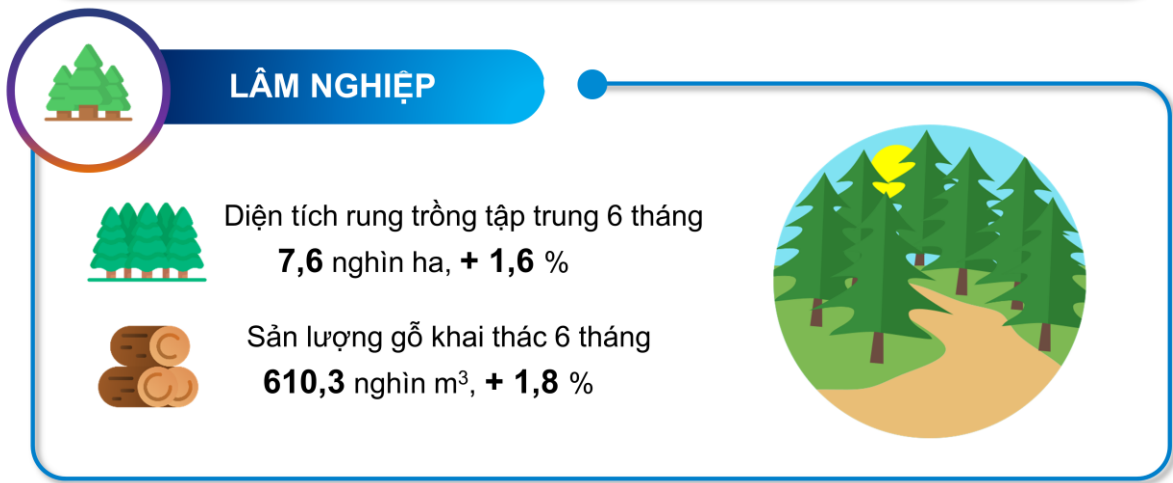
Đàn bò: Số đầu con toàn tỉnh ước tính đạt 95.225 con, bằng 95,1% so với cùng kỳ năm trước; số con xuất chuồng ước đạt 21.900 con, bằng 97,3% và sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 3.640 tấn, bằng 97,5% so với cùng kỳ năm trước.

Đàn lợn: Số đầu con toàn tỉnh ước có 1.183.219 con, tăng 3,1% (trong đó lợn thịt đạt 869.900 con, tăng 3,1%); số con xuất chuồng đạt 1.161.145 con, tăng 3,2% và sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 121.437 tấn, tăng 3,2% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân đàn lợn tăng là do giá bán lợn thịt tăng mạnh, cụ thể trên địa bàn tỉnh giá bán dao động ở mức rất cao, từ 78.000 - 80.000 đồng/kg ngay từ đầu năm nên đã kích thích người chăn nuôi tái đàn.

Đàn gia cầm: Tổng đàn gia cầm đạt 27.400 nghìn con, tăng 3,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Tổng đàn gà, toàn tỉnh có 23.920 nghìn con, tăng 3,6% so với cùng kỳ; số con xuất chuồng đạt trên 23.800 nghìn con, tăng 3,4%; sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt trên 62.500 tấn, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng trứng đạt 274.467,59 nghìn quả, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước.

b. Sản xuất lâm nghiệp

Trong 6 tháng đầu năm 2026, diện tích rừng trồng mới tiếp tục tăng trưởng ổn định, toàn tỉnh trồng mới ước đạt 7.642,21 ha diện tích rừng, tăng 1,56% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, rừng sản xuất chiếm tỷ trọng chủ đạo với 7.611,74 ha, tăng 1,56%; rừng phòng hộ đạt 30,47 ha, tăng 1,57%. Về trồng cây phân tán, tỉnh tiếp tục chỉ đạo các địa phương quan tâm, tăng cường trồng cây phân tán tại các trục đường giao thông nội đồng, vườn tạp tạo cảnh quan môi trường. Theo đó, toàn tỉnh trồng được 3.569,91 nghìn cây, tăng 1,56%.

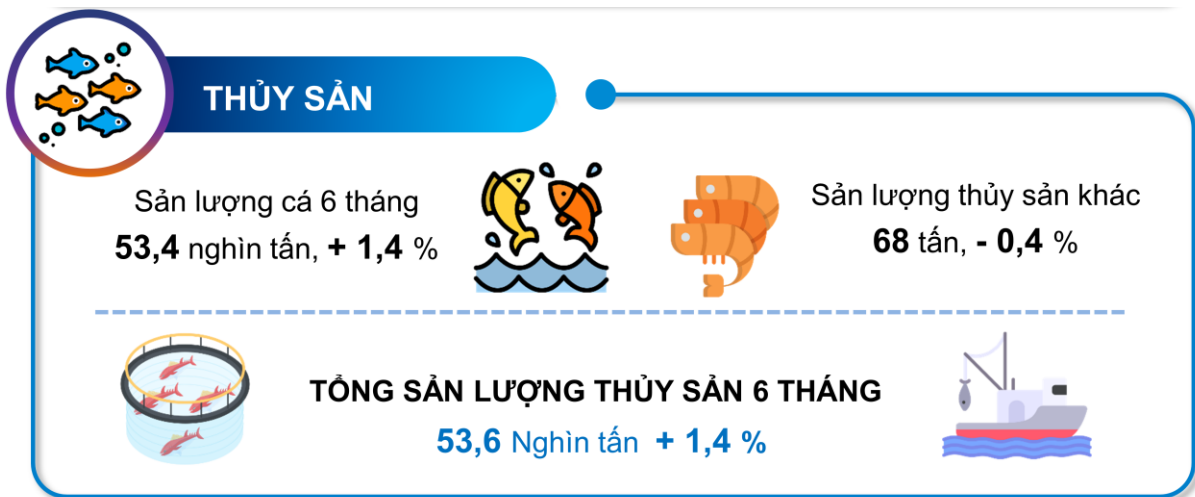


Khai thác gỗ: Ước tính từ đầu năm đến nay toàn tỉnh khai thác đạt 610.335,88 m³, tăng 1,8% so cùng kỳ năm trước (riêng trong tháng 6 đạt 188.150 m³, tăng 1,6%) so với thực hiện cùng kỳ năm 2025.

Về thiệt hại rừng: Từ đầu năm đến nay xảy ra 3 vụ cháy rừng diện tích cháy 3,2 ha rừng. Cả 3 vụ đều không làm thiệt hại đến cây rừng, so với cùng kỳ năm 2025 giảm 43 vụ, diện tích cháy giảm 274,1 ha.

c. Sản xuất thủy sản

Trong tháng, hoạt động nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh qua duy trì được đà phát triển ổn định. Ước tính tổng sản lượng thủy sản 6 tháng đầu năm 2026 đạt 53.615,4 tấn, tăng 1,37% (+725,5 tấn) so cùng kỳ năm trước (trong tháng 6 ước đạt 8.883,5 tấn, tăng 1,13%).



3. Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp tiếp tục là ngành kinh tế trọng điểm, phát huy tốt vai trò là động lực tăng trưởng cho kinh tế của tỉnh, đặc biệt là ngành công nghiệp chế biến chế tạo. Chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm 2026 tăng 19,51% so với cùng kỳ, trong đó ngành công nghiệp trọng điểm của tỉnh là Ngành 26 (Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học) tăng cao 20,44% đóng góp chính vào tốc độ tăng chung của ngành công nghiệp cũng như kinh tế của tỉnh.

a) Về chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

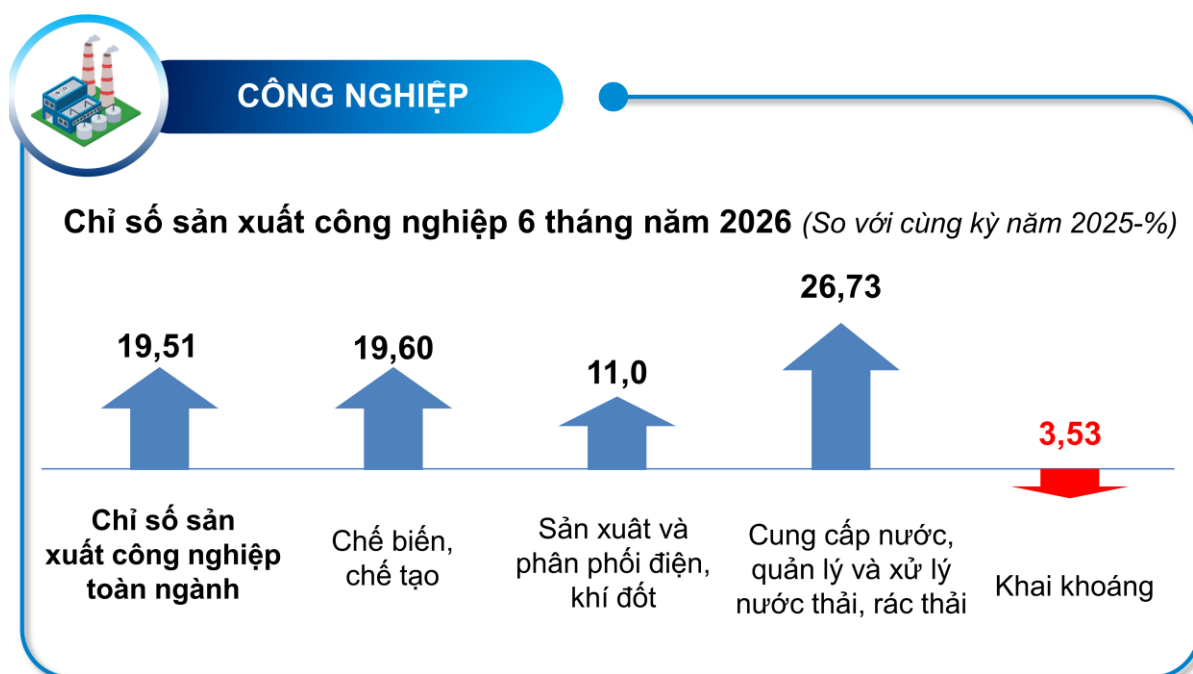
Tháng 6, chỉ số IIP tiếp tục duy trì đà tăng trưởng và là điểm sáng trong bức tranh kinh tế của tỉnh với mức tăng khá cao (tăng 18,57%) so với tháng cùng kỳ. Cụ thể so với các gốc so sánh như sau:

- So với tháng trước: Chỉ số IIP toàn ngành công nghiệp ước tăng 8,41%, trong đó: Ngành khai khoáng ước tăng 0,66%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo ước tăng 8,47%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi

nước và điều hòa không khí ước tăng 2,47% và ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải ước tăng 1,83%.

- So với tháng cùng kỳ: Chỉ số IIP toàn ngành công nghiệp tăng khá cao 18,57%, trong đó: Ngành khai khoáng ước giảm 6,35%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo ước tăng 18,66%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí ước tăng 12,77%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải ước tăng 20,75%.

Tính chung 6 tháng đầu năm, chỉ số IIP ước tăng 19,51%; trong đó: Ngành công nghiệp chế biến chế tạo chiếm tỷ trọng lớn tiếp tục giữ vững vai trò quan trọng với mức tăng 19,6%; khai khoáng giảm 3,53%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 11%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 26,73%.



Chi tiết theo ngành kinh tế cấp 2, một số ngành có chỉ số sản xuất 6 tháng đầu năm tăng cao so với cùng kỳ như: Ngành 26 ước tăng 20,44%; sản xuất kim loại ước tăng 22,25%; sản xuất thiết bị điện ước tăng 23,92%; sản xuất đồ uống ước tăng 16,35%. Ở chiều ngược lại, một số ngành có chỉ số IIP giảm nhiều như: Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan ước giảm 18,14%; chế biến gỗ và sản xuất các sản phẩm từ gỗ, tre, nứa ước giảm 11,09%; sản xuất giường, tủ, bàn ghế ước giảm 10,12%, các ngành này giảm chủ yếu do tình hình bất ổn về chính trị trên thế giới, các công ty gặp khó khăn về đơn hàng.

b) Về sản phẩm

Một số sản phẩm chủ lực của tỉnh có mức tăng cao trong 6 tháng đầu năm so với cùng kỳ có thể kể đến như: Bia đóng chai ước đạt 5.349 nghìn lít, tăng 109,3%; cửa sổ, cửa ra vào bằng gỗ ước đạt 6.938,7 m², tăng 188,1%; amoniac dạng khan ước đạt 5.690 tấn, tăng 118%; thiết bị bán dẫn khác ước đạt 338,8 triệu chiếc, tăng 403,3%; điện thoại thông minh có giá từ 6 đến dưới 10 triệu ước đạt 2.038,9 nghìn cái, tăng 118,9%; Ổ chiều ngược lại, một số sản phẩm có chỉ số giảm nhiều như: Giấy copy (giấy ram) ước đạt 9.303,8 tấn, giảm 52,2%; thuốc pênixilin hoặc kháng sinh khác dạng viên ước đạt 2,03 triệu viên, giảm 36,3%; mạch điện tử tích hợp ước đạt 216,2 triệu chiếc, giảm 20,8%; máy in-copy, in bằng công nghệ in phun có thể kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động hoặc kết nối mạng ước đạt 2.721,9 nghìn cái, giảm 34,2%; đồng hồ thông minh có giá dưới 3 triệu ước đạt 4.294,7 nghìn cái, giảm 43,5%.

c) Về chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp

Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/6/2026 tăng 1,62% so với cùng thời điểm tháng trước và tăng 1,08% so với cùng thời điểm năm trước. *Theo loại hình doanh nghiệp*, lao động làm việc trong khu vực doanh nghiệp Nhà nước so với các gốc so sánh cùng thời điểm tháng trước và cùng thời điểm năm trước lần lượt là tăng 0,24% và tăng 24,33%; doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 0,37% nhưng giảm 2,48%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 1,82% và tăng 0,98%. *Theo ngành công nghiệp cấp 1*, số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp ngành khai khoáng giảm 1,24% so với cùng thời điểm tháng trước nhưng tăng 37,79% so với cùng thời điểm năm trước; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 1,65% và tăng 0,95%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 1,56% và tăng 15,79%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,24% nhưng giảm 11,04%.

4. Đăng ký doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh tiếp tục được nâng cao; chất lượng điều hành của chính quyền các cấp có nhiều chuyển biến tích cực. Theo công bố của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), năm 2025 tỉnh Bắc Ninh nằm trong TOP 5 tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành tốt nhất cả nước. Nhờ đó, kết quả thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp trong 06 tháng đầu năm 2026 tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực, số lượng doanh nghiệp thành lập mới và quy mô vốn đăng ký duy trì mức tăng khá. Trong tháng 6, toàn tỉnh đã thu hút được 718,9 triệu USD vốn đầu tư quy đổi. Trong đó: Cấp mới 19 dự án với vốn đăng ký là 119,3 Triệu USD; điều chỉnh tăng vốn cho 23

dự án vốn bổ sung là 599,6 triệu USD. Lũy kế 06 tháng thu hút được trên 9,1 tỷ USD. Trong đó: Cấp mới 109 dự án đầu tư trong nước, vốn đăng ký 166.371,1 tỷ đồng; điều chỉnh 49 dự án trong nước, vốn đăng ký tăng thêm 9.713,1 tỷ đồng; cấp mới 161 dự án FDI, vốn đăng ký 585,2 triệu USD; điều chỉnh 137 dự án FDI, tổng vốn tăng thêm là 1.591,7 triệu USD.

Trong tháng đã cấp mới đăng ký doanh nghiệp cho 744 DN và 49 Chi nhánh, Văn phòng đại diện, 325 Địa điểm kinh doanh, tổng vốn đăng ký 10.101 tỷ đồng; tạm ngừng 203 DN, giải thể 155 DN. Lũy kế từ đầu năm đến 14/6/2026: Cấp mới 4.478 Doanh nghiệp và 177 Chi nhánh, Văn phòng đại diện và 1.717 địa điểm kinh doanh. Vốn đăng ký là 80.199 tỷ đồng. Giải thể: 624 DN, tạm ngừng 2.298 DN.

5. Thực hiện vốn đầu tư

Trong quý II và 6 tháng đầu năm 2026, hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực. Công tác quy hoạch, phát triển đô thị được đẩy mạnh với nhiều dự án khu đô thị mới, đô thị kiểu mẫu, đô thị xanh và đô thị thông minh đang được triển khai, tạo động lực thúc đẩy thực hiện vốn đầu tư xây dựng trên địa bàn.

Bắc Ninh cũng tiếp tục là địa phương đi đầu trong phát triển nhà ở xã hội với nhiều dự án đã hoàn thành và đang được triển khai. Cùng với đó, các dự án hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội như công viên, cầu, đường giao thông, khu công nghiệp và các công trình công cộng được tập trung đầu tư, góp phần gia tăng khối lượng thực hiện và giá trị vốn đầu tư xây dựng. Nhiều công trình, dự án trọng điểm có quy mô lớn đang được đẩy nhanh tiến độ thi công như dự án sân bay Gia Bình, đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội, cầu Kênh Vàng và các dự án nhà ở xã hội, tạo động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Tổng vốn đầu tư ước tính thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2026 đạt 81.303,9 tỷ đồng, tăng cao 21,2% so với cùng kỳ. Trong đó:

Vốn nhà nước ước đạt 7.161,2 tỷ đồng, giảm 3,9% so với cùng kỳ

Vốn ngoài nhà nước ước đạt 31.944,8 tỷ đồng, tăng 39,9% so với cùng kỳ.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 42.197,9 tỷ đồng, tăng 14,7% so với cùng kỳ.

Có thể thấy tình hình giải ngân nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng đầu năm tuy đã được chú trọng quan tâm và đạt được nhiều kết quả tích cực nhưng vẫn còn đối mặt với một số khó khăn như tiến độ thực hiện và giải ngân tại một số dự án còn chậm do vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư, hồ sơ pháp lý và quy trình triển khai dự án; việc nhiều

công trình xây dựng lớn được triển khai đồng loạt có thể dẫn đến thiếu nguồn cung và biến động giá nguyên vật liệu xây dựng làm ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả sử dụng nguồn vốn trên địa bàn tỉnh. Nguồn vốn do địa phương quản lý ước đạt 5.307,6 tỷ đồng, giảm 13,9%.

Ở khu vực ngoài nhà nước, việc thực hiện vốn đầu tư có sự tăng cao (tăng 39,9%) so với cùng kỳ do các cơ chế, chính sách mới về đầu tư, đất đai, xây dựng và đấu thầu từng bước được triển khai đồng bộ, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình chuẩn bị và thực hiện dự án, tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, việc triển khai các dự án hạ tầng trọng điểm, đặc biệt là Cảng hàng không quốc tế Gia Bình và các tuyến giao thông kết nối với đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô, đã tạo sức lan tỏa mạnh mẽ, thúc đẩy đầu tư vào hạ tầng kỹ thuật, khu đô thị, khu công nghiệp, khu tái định cư và các công trình dịch vụ phụ trợ.

Việc thực hiện vốn đầu tư trong 6 tháng đầu năm 2026 của khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài tiếp tục có sự tăng trưởng khá tốt so với cùng kỳ do một số doanh nghiệp FDI được cấp phép bổ sung mở rộng dự án, đã thực hiện giải ngân vốn đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thi công các dây chuyền sản xuất, nhà xưởng, trụ sở quản lý nhằm sớm đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm chi phí.

Tình hình thực hiện vốn đầu tư trong kỳ tập trung tại một số công trình trọng điểm như: Dự án ĐTXD cầu Kênh Vàng và đường dẫn hai đầu cầu kết nối hai tỉnh Bắc Ninh và Hải Phòng; các dự án thành phần (đoạn qua địa phận tỉnh Bắc Ninh) thuộc Dự án ĐTXD đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; công trình xây dựng mới trường THCS Vĩnh An, xã Sơn Động; xây dựng cầu Đèo Gia đi Phú Nhuận; dự án Tuyến đường vành đai phía Bắc (đoạn thị trấn Kép cũ đi ĐT292); dự án đường tỉnh lộ 293 từ phường Bắc Giang đến tuyến nhánh vào Chùa Vĩnh Nghiêm

6. Tài chính, ngân hàng

a. Thu, chi ngân sách Nhà nước:

Trong 6 tháng đầu năm 2026, ước thu NSNN đạt kết quả khá nổi bật so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, các khoản thu tăng cao tập trung chủ yếu tại khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp ngoài quốc doanh.

Về Thu:

Thu nội địa toàn tỉnh tháng 6/2025 ước đạt 3.546 tỷ đồng, bằng 6% dự toán, ước tính quý II năm 2026 đạt 14.321 tỷ đồng, bằng 24,23% so với dự toán.

Lũy kế 6 tháng ước đạt 44.297 tỷ đồng, bằng 75% so với dự toán UBND tỉnh giao năm 2026, tăng 25,1% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó:

+ Thu tiền sử dụng đất tháng 6 ước đạt 1.700 tỷ đồng, bằng 13,1% so với dự toán của UBND tỉnh giao; ước tính quý II đạt 5.762 tỷ đồng, bằng 44,3% dự toán; lũy kế 6 tháng ước đạt 10.885 tỷ đồng, bằng 83,7% so với dự toán và tăng 8% so với cùng kỳ. Nguyên nhân đạt kết quả trên là do nền kinh tế vĩ mô tiếp tục có những bước chuyển biến tích cực, các chính sách tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản của Chính phủ từng bước phát huy hiệu quả, góp phần cải thiện tâm lý thị trường và thúc đẩy các hoạt động đầu tư. Trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, cùng với quá trình đô thị hóa, phát triển hạ tầng và thu hút đầu tư, nhu cầu về đất ở, đất thương mại và các dự án phát triển đô thị tiếp tục ghi nhận đà tăng trưởng khả quan.

+ Thu thuế phí nội địa tháng 6 ước đạt 1.846 tỷ đồng, bằng 4% dự toán; ước tính quý II đạt 8.559 tỷ đồng, bằng 18,6% dự toán; lũy kế 6 tháng ước đạt 34.411,8 tỷ đồng, bằng 72,5% dự toán và bằng 161,5% so với cùng kỳ.

Lũy kế 6 tháng các khoản thu tăng cao so với cùng kỳ như: Thu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 17.522 tỷ, tăng 47,7%; thu khu vực kinh tế ngoài quốc doanh ước đạt 8.488 tỷ, tăng 57,1%; thu từ xổ số kiến thiết ước đạt 58 tỷ, tăng 54,1%; lệ phí trước bạ ước đạt 1.006 tỷ, tăng 6,2%; thu từ DNNN địa phương ước đạt 161 tỷ đồng, tăng 46,3%.

Lũy kế 6 tháng các khoản thu đạt thấp so với cùng kỳ như: thu từ quỹ đất công ích ước đạt 19 tỷ đồng, bằng 26,3%; thu từ cổ tức và lợi nhuận sau thuế ước đạt 19 tỷ đồng, bằng 57%; thu tiền thuê mặt đất, mặt nước ước đạt 364 tỷ đồng, bằng 72,1%.

Về chi ngân sách địa phương: Ngân sách địa phương cơ bản đảm bảo được các nhiệm vụ chi theo dự toán được giao, trong đó tiếp tục ưu tiên các khoản chi cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế và chi thường xuyên đối với các ngành then chốt, nhiệm vụ trọng tâm như: giáo dục, y tế, văn hóa, quản lý hành chính, đảm bảo an ninh quốc phòng và an sinh xã hội. Tổng chi ngân sách địa phương ước tính 6 tháng đầu năm 2026 là 24.333 tỷ đồng, đạt 42,6% dự toán. Trong đó: chi đầu tư phát triển 8.531 tỷ đồng, đạt 51,4% dự toán; chi thường xuyên 15.799 tỷ đồng, đạt 43,1% dự toán.

b. Hoạt động ngân hàng

Trong 6 tháng đầu năm các ngân hàng thương mại trên địa bàn tiếp tục đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp trong việc cắt giảm chi phí, thủ tục vay vốn, mở rộng đối tượng khách hàng, thực hiện đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ.

Về lãi suất: Lãi suất huy động của các ngân hàng trong tháng 6 đang ghi nhận một số điều chỉnh và có sự phân hóa rõ rệt tùy theo hình thức gửi (tại quầy hay

online) và tùy vào số tiền gửi; trong khi đó lãi suất cho vay duy trì ở mức ổn định. Lãi suất huy động phổ biến đối với kỳ hạn từ 1-6 tháng là 4- 4,75%/năm. Lãi suất cho vay ngắn hạn phổ biến ở mức 4,0-9%/năm; lãi suất trung và dài hạn phổ biến ở mức 7,5-11%/năm

Công tác huy động vốn: Các ngân hàng thương mại trên địa bàn tiếp tục tích cực thực hiện các biện pháp huy động vốn, thực hiện đổi mới và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khai thác tối đa nguồn vốn nhà rỗi trong dân cư... Tổng nguồn vốn huy động ước tính đến 30/6/2026 đạt 415 nghìn tỷ đồng, tăng 4,31% so với tháng trước và tăng 4,91% so với thời điểm 31/12/2025.

Công tác cho vay: Thực hiện nghiêm túc, quyết liệt chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và của cấp ủy, chính quyền địa phương, trong tháng 6/2025 các tổ chức tín dụng tiếp tục thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả, chú trọng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là lĩnh vực ưu tiên: Cho vay phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; cho vay các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp; kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản, chứng khoán. Ước tính đến 30/6/2026 dư nợ toàn tỉnh đạt 420 nghìn tỷ đồng, tăng 7,28% so với tháng trước và tăng 8,4% so với thời điểm 31/12/2025.

Công tác thanh toán: Hoạt động thanh toán, nhất là thanh toán không dùng tiền mặt phát triển mạnh. Các ngân hàng thương mại trên địa bàn triển khai nhiều sản phẩm, dịch vụ hiện đại, thân thiện, tiện lợi như QR code, thanh toán không tiếp xúc, Internet banking, Mobile banking, thanh toán tiền điện, nước, dịch vụ công... đáp ứng nhu cầu, mang lại trải nghiệm và lợi ích thiết thực cho khách hàng. Hạ tầng mạng lưới thanh toán tiếp tục được đầu tư, phát triển. Các hệ thống thanh toán quan trọng được vận hành ổn định, thông suốt và an toàn; hệ thống ATM, POS kết nối liên thông và phân bố đến tất cả các xã trong tỉnh.

c. Hoạt động Bảo hiểm

Tính đến hết tháng 6, ước tính số người tham gia BHXH là 1.092.149 người, tăng 136.733 người, tương đương 14,31% so với cùng kỳ; số người tham gia BHTN là 948.575 người, tăng 119.451 người, tương đương 14,41%; số người tham gia BHYT là 3.345.694 người, tăng 137.287 người, tương đương 4,28%; ước tính đến hết tháng 6/2026 tỷ lệ người dân có thẻ BHYT trên địa bàn toàn tỉnh đạt trên 96% .

Ước tính 6 tháng, tổng số tiền thu BHXH, BHYT, BHTN là 15.864,5 tỷ đồng đạt 50,5% kế hoạch. Số tiền chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT phải tính lãi của các đơn vị trên địa bàn tỉnh là 435 tỷ đồng.

Cũng trong 6 tháng đầu năm, chi bảo hiểm trong kỳ đã chi trả ước tính 8.045,4 tỷ đồng. Trong đó: thực hiện chi trả BHXH, BHYT với số tiền trên 5.460 tỷ đồng; chi khám chữa bệnh BHYT đề nghị cơ quan BHXH thanh toán là 2.585,4 tỷ đồng.

Trong 6 tháng đầu năm, BHXH tỉnh tiếp tục tập trung chỉ đạo có hiệu quả việc thực hiện các chế độ, chính sách BHXH; chủ động, tích cực cải tiến quy trình, hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết và tạo thuận lợi cho người thụ hưởng chế độ BHXH, góp phần hỗ trợ, ổn định cuộc sống người lao động bị mất việc làm, thu nhập và đảm bảo các hoạt động khám chữa bệnh, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho người dân.

7. Thương mại, dịch vụ, giá cả

Hoạt động thương mại và dịch vụ trên địa bàn tỉnh trong quý II và 6 tháng đầu năm 2026 ghi nhận đà tăng trưởng mạnh mẽ, ổn định. Thị trường tiêu dùng nội địa diễn ra sôi nổi, giá cả không có biến động đột biến, nguồn cung hàng hóa dồi dào phục vụ tốt nhu cầu của người dân. Các hoạt động thương mại, dịch vụ duy trì mức tăng trưởng khá ở mức 2 con số so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, xét theo ngành hoạt động:

a) Doanh thu bán lẻ hàng hóa

Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 6 ước đạt 10.536,2 tỷ đồng, tăng 2,5% so với tháng trước và tăng 24,5% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 58.859,9 tỷ đồng, tăng 17,2% so với cùng kỳ năm trước. Biến động doanh thu bán lẻ hàng hóa thể hiện ở một số nhóm hàng hóa sau:

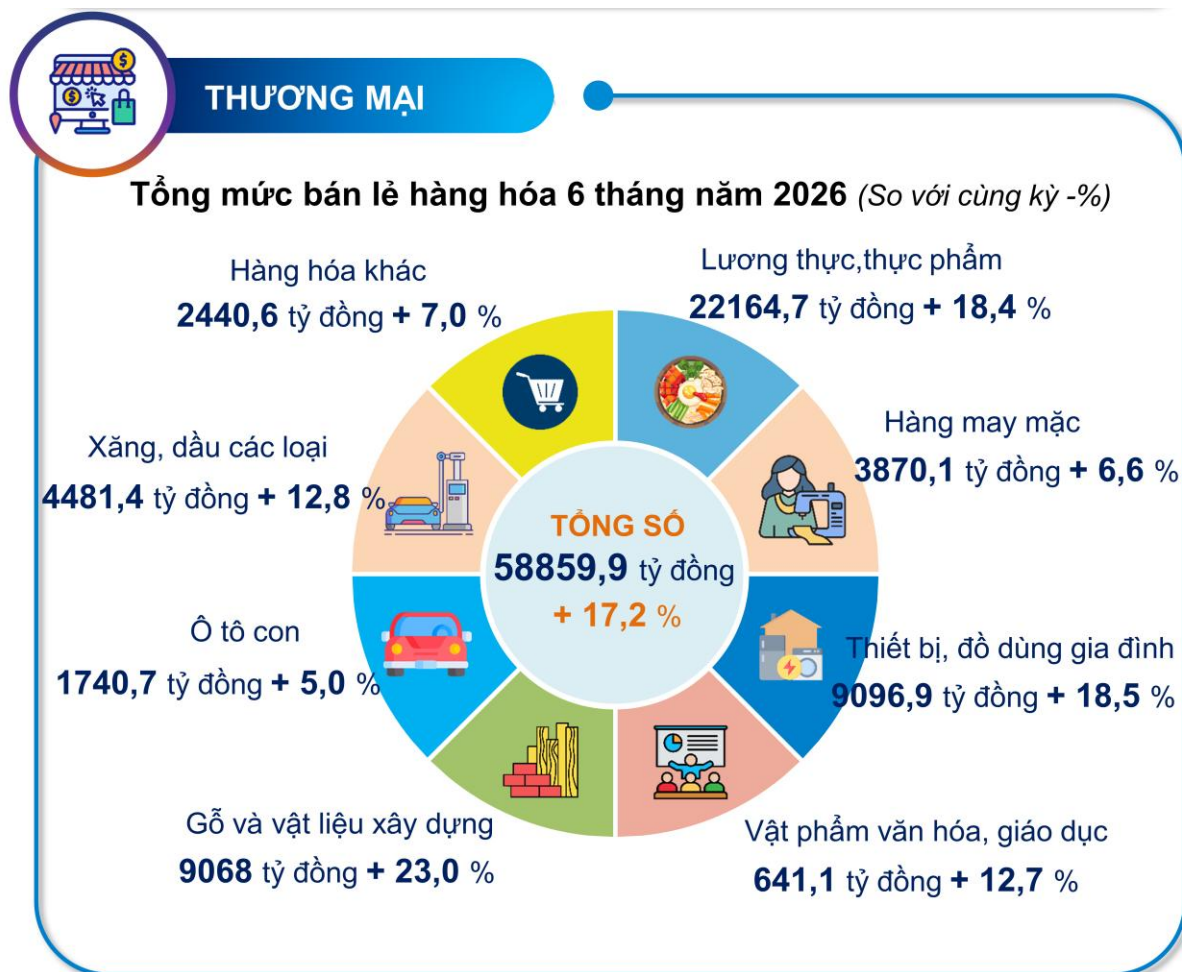
- Lương thực, thực phẩm: Doanh thu ước đạt 3.929,9 tỷ đồng, tăng 2,3% so với tháng trước và tăng 27% so với cùng tháng năm trước; doanh thu 6 tháng ước đạt 22.164,7 tỷ đồng, tăng 18,4% so cùng kỳ năm trước.

- Hàng may mặc: Doanh thu ước đạt 682,6 tỷ đồng, tăng 2,6% so với tháng trước và tăng 11,8% so với cùng tháng năm trước; doanh thu 6 tháng ước đạt 3.870,1 tỷ đồng, tăng 6,6% so với cùng kỳ năm trước.

- Đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình: Doanh thu ước đạt 1.591,1 tỷ đồng, tăng 2,5% so tháng trước và tăng 20,3% so với cùng tháng năm trước; doanh thu 6 tháng ước đạt 9.096,9 tỷ đồng, tăng 18,5% so cùng kỳ năm trước.

- Gỗ và vật liệu xây dựng: Doanh thu ước đạt 1.722,4 tỷ đồng, tăng 4,4% so tháng trước và tăng 37,6% so cùng tháng năm trước; doanh thu 6 tháng ước đạt 9.068 tỷ đồng, tăng 23% so cùng kỳ năm trước.

- Xăng, dầu các loại: Doanh thu ước đạt 823,3 tỷ đồng, tăng 1,1% so với tháng trước và tăng 27,9% so cùng tháng năm trước; doanh thu 6 tháng ước đạt 4.481,4 tỷ đồng, tăng 12,8% so cùng kỳ năm trước.



b) Doanh thu các ngành dịch vụ

Các ngành dịch vụ trong tháng đều hoạt động ổn định và duy trì mức tăng khá. Doanh thu của hầu hết các ngành dịch vụ đều có mức tăng so với các gốc so sánh tháng trước cũng như cùng tháng năm trước, biến động doanh thu của các ngành dịch vụ như sau:

Dịch vụ lưu trú và ăn uống: Doanh thu ước đạt 2.031,4 tỷ đồng, tăng 1,1% so với tháng trước và tăng 24,4% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 6 tháng ước đạt 11.622 tỷ đồng, tăng 19,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, dịch vụ ăn uống ước đạt 1.933,4 tỷ đồng, tăng 1,2% so với tháng trước và tăng 24,5% so với tháng cùng kỳ; lũy kế từ đầu năm doanh thu ước đạt 11.056,1 tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ năm trước.

Dịch vụ du lịch lữ hành: Doanh thu ước đạt 94,8 tỷ đồng, tăng 1,6% so với tháng trước và tăng cao 93,9% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng ước đạt 515,6 tỷ đồng, tăng 50,3% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu các ngành dịch vụ khác: Doanh thu ước đạt 4.898,5 tỷ đồng, tăng 1,3% so với tháng trước và tăng 17% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng ước đạt 28.517,1 tỷ đồng, tăng 23,1% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể: Dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ ước tăng 18,9%; dịch vụ giáo dục và đào tạo ước tăng 14,5%; dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội ước tăng 13,4%; dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí ước tăng 23,2%; dịch vụ khác tăng 22,5%; dịch vụ kinh doanh bất động sản tăng 26,2%.

c) Vận tải và kho bãi

Là "thủ phủ công nghiệp" của miền Bắc, sự sôi động của ngành vận tải phản ánh trực tiếp sự phục hồi và mở rộng mạnh mẽ của các hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu và lưu thông hàng hóa tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hoạt động vận tải và kho bãi tính đến giữa năm 2026 đang vận hành hết công suất và có tốc độ tăng trưởng cực kỳ ấn tượng với mức doanh thu tích lũy gần 20,9%. Trong đó, vận tải hàng hóa đường bộ và đường thủy nội địa cùng với dịch vụ kho bãi chính là "kiềng ba chân" vững chắc, thúc đẩy mạch máu kinh tế công nghiệp của tỉnh phát triển mạnh mẽ.

Doanh thu hoạt động vận tải tháng 6/2026 ước đạt 3.162,4 tỷ đồng, tăng 1,7% so tháng trước và tăng 26,5% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng, doanh thu vận tải ước đạt 17.702,8 tỷ đồng, tăng 20,9% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể:



Vận tải hành khách: Doanh thu ước đạt 492,7 tỷ đồng, tăng 2,4% so với tháng trước và tăng 24,9% so với tháng cùng kỳ; vận chuyển ước đạt 8,2 triệu lượt khách; luân chuyển ước đạt 338,3 triệu lượt khách.km, tương ứng tăng lần lượt là 15,8% và 20,2% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 2.886,4 tỷ đồng, tăng 24,9%; vận chuyển ước đạt 50 triệu lượt khách, tăng 17,2%; luân chuyển ước đạt 2.036,6 triệu lượt khách. km, tăng 20,6% so với cùng kỳ năm 2025.

Vận tải hàng hóa: Doanh thu ước đạt 1.796,7 tỷ đồng, tăng 1,7% so với tháng trước và tăng 30,9% so với tháng cùng kỳ; khối lượng vận chuyển ước đạt 16,2 triệu tấn, tăng 19,9%; khối lượng luân chuyển ước đạt 534,2 triệu tấn.km, tăng 22,9% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng, ước tính doanh thu đạt 9.726 tỷ đồng, tăng 21,6%; khối lượng vận chuyển ước đạt 93,7 triệu tấn, tăng 13,5%; khối lượng luân chuyển ước đạt 3.036,6 triệu tấn.km, tăng 15,4% so với cùng kỳ năm trước.

Dịch vụ hỗ trợ vận tải: Doanh thu tháng 6 ước đạt 843 tỷ đồng, tăng 1,4% so với tháng trước và tăng 18,8% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng ước đạt 4.921 tỷ đồng, tăng 17,5% so với cùng kỳ năm trước.

Dịch vụ bưu chính, chuyển phát: Doanh thu tháng 6 ước đạt 30 tỷ đồng, tăng 1,8% so với tháng trước và tăng 26,9% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng ước đạt 169,4 tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ năm trước.

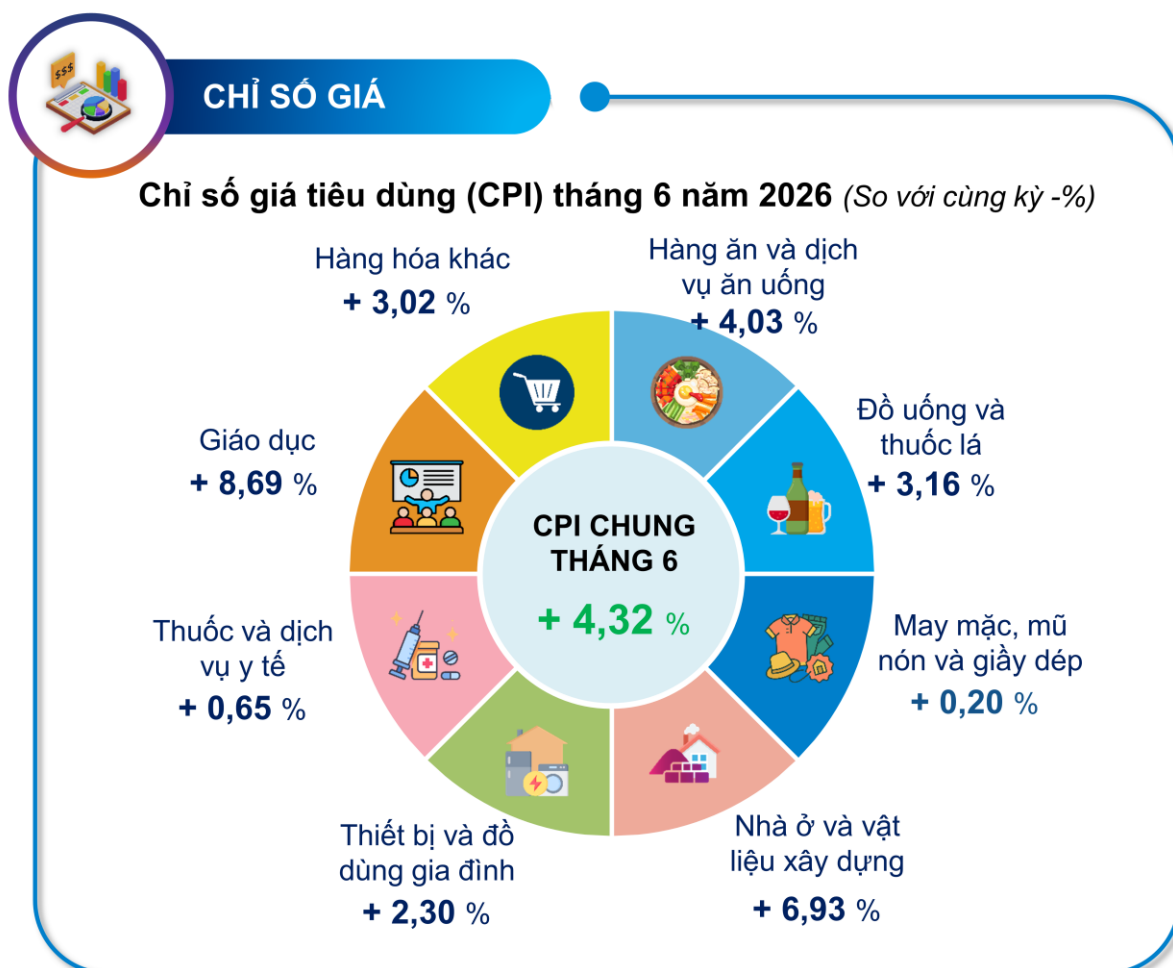
d) Chỉ số giá tiêu dùng

Giá xăng dầu giảm là nguyên nhân chính làm cho chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh tháng 6/2026 giảm 0,24% so với tháng trước, tuy nhiên vẫn tăng 4,32% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, chỉ số CPI bình quân tăng 3,78% so với cùng kỳ năm trước. Biến động chỉ số CPI tháng 6 so với các gốc so sánh cụ thể như sau:

So với tháng trước, CPI giảm 0,24%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ, có 03 nhóm hàng hóa có chỉ số giá giảm là: May mặc, mũ nón và giày dép giảm 0,2%; Giao thông giảm 4,59% và Hàng hóa khác giảm nhẹ 0,07%. Ở chiều ngược lại, có 08 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá tăng, cụ thể là: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,18%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,28%; nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 0,91%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,15%; thuốc và thiết bị y tế tăng 0,13%; thông tin và truyền thông tăng 0,49%; giáo dục tăng 0,01% và văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,02%.

So với cùng tháng năm trước, CPI tăng 4,32% và tăng ở tất cả 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ. Các nhóm hàng có mức tăng cao như: Giáo dục tăng mạnh

nhất với 8,69% do một số trường dân lập, tư thục, trường nghề điều chỉnh tăng giá học phí năm học 2025- 2026 mặc dù các trường công lập đã được miễn, giảm và hỗ trợ học phí theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ; nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 6,93% do giá gas và các loại chất đốt khác tăng 34,37%, vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 14,44%, nhà ở thuê và nhà chủ sở hữu tính quy đổi tăng 5,35% do chi phí quản lý và vận hành tăng, dịch vụ sửa chữa nhà ở tăng 4,67, dịch vụ về điện sinh hoạt tăng 4,15%, điện sinh hoạt tăng 2,97% và dịch vụ về nước sinh hoạt tăng 2,76%; giao thông tăng 4,3% chủ yếu do giá dầu diesel tăng 41,78%, dịch vụ giao thông công cộng tăng 17,61%, xăng tăng 8,53%, phụ tùng tăng 5,54%, dịch vụ bưu điện tăng 3,26%, bảo dưỡng phương tiện đi lại tăng 2,53%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,03% do giá nhóm ăn uống ngoài gia đình tăng 5,25% (chi phí nguyên nhiên vật liệu đầu vào và dịch vụ quản lý tăng), thực phẩm tăng 4,55%.



So với tháng 12/2025, CPI tăng 2,92% với 10 nhóm hàng hóa tăng giá và 01 nhóm hàng hóa giảm giá. Một số nhóm hàng hóa có mức tăng cao như: Nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 5,92%; giao thông tăng 4,54%; thông tin

và truyền thông tăng 4,15%. Nhóm hàng hóa có giá giảm là may mặc, mũ nón và giày dép giảm 0,2%.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, CPI tăng 3,78% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do các nhóm hàng hóa: Giáo dục; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng; giao thông (trong đó có xăng, dầu) tăng. Cụ thể: Nhóm giáo dục bình quân tăng 8,65%, tác động làm CPI chung tăng 0,48 điểm phần trăm do một số trường dân lập, tư thục, dạy nghề đã điều chỉnh tăng học phí trong năm học 2025-2026; nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 6,3%, tác động làm CPI chung tăng 1,37 điểm phần trăm; trong đó, chỉ số giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 19,6% do nhu cầu xây dựng và sửa chữa nhà ở tăng, gas và các loại chất đốt khác tăng 15,56%, nhà ở thuê và nhà chủ sở hữu tính quy đổi tăng 4,16% do chi phí duy trì và vận hành tăng, dịch vụ sửa chữa nhà ở tăng 3,99%, nước sinh hoạt tăng 3,89%, điện sinh hoạt tăng 3,5% do nhu cầu sử dụng điện tăng; giao thông tăng 4,41% tác động làm CPI chung tăng 0,48 điểm phần trăm chủ yếu do tính bình quân 6 tháng đầu năm 2026, giá xăng tăng 8,51% và giá dầu diesel tăng 35,97%, dịch vụ giao thông công cộng tăng 10,41%, phụ tùng tăng 4,31%, dịch vụ bưu điện tăng 2,7%.

e) Bưu chính, viễn thông

Trong 6 tháng đầu năm 2026, công tác bảo đảm an toàn mạng lưới bưu chính, viễn thông, an ninh thông tin và thông tin liên lạc được triển khai kịp thời, hiệu quả. Đã tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng của tỉnh; bảo đảm an toàn công trình hạ tầng viễn thông trong mùa mưa bão; triển khai nhấn tin tuyên truyền pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo. Đồng thời, tham mưu chỉ đạo bảo đảm an toàn, an ninh trong cung cấp và sử dụng dịch vụ bưu chính KT1, đáp ứng yêu cầu phục vụ các sự kiện trọng đại và hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Đồng thời, các doanh nghiệp viễn thông bảo đảm an toàn, thông suốt thông tin liên lạc phục vụ hoạt động lãnh đạo, điều hành của tỉnh; nâng cao chất lượng dịch vụ chuyển phát, bảo đảm thời gian toàn trình, an toàn bưu gửi, quyền lợi của người sử dụng dịch vụ; tiếp tục tham mưu xây dựng hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin hiện đại, đồng bộ; triển khai phát triển hạ tầng mạng di động 5G trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2026,... phục vụ kịp thời cho phát triển KT-XH, đảm bảo an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội, phù hợp với sự phát triển hạ tầng viễn thông cả nước.

PHẦN B-MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

Tình hình xã hội tỉnh Bắc Ninh trong 6 tháng đầu năm 2026 tiếp tục duy trì được sự ổn định vững chắc, đóng vai trò là bộ phận và nền tảng quan trọng thúc đẩy làn sóng bứt phá mạnh mẽ về kinh tế - xã hội.

Dấu ấn xã hội mang tính lịch sử, tạo hiệu ứng lan tỏa và chuyển biến mạnh mẽ nhất trong giai đoạn này là công tác quán triệt, tuyên truyền, triển khai Kết luận số 52-KL/TW ngày 20/6/2026 của Bộ Chính trị về chủ trương thành lập thành phố Bắc Ninh trực thuộc Trung ương. Chủ trương chiến lược này đã tạo sự đồng thuận, nhất trí cao và khơi dậy niềm tự hào, tinh thần phấn khởi trong toàn thể hệ thống chính trị cùng các tầng lớp nhân dân. Khắp các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã chủ động cụ thể hóa bằng các phong trào thi đua yêu nước, đẩy mạnh lao động sản xuất, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và xây dựng nếp sống văn minh đô thị. Đây không chỉ là cột mốc khẳng định vị thế, tầm vóc mới của tỉnh trong tiến trình hội nhập, phát triển mà còn là động lực tinh thần to lớn, tạo tiền đề vững chắc để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

Nhìn chung, đời sống dân cư trong tỉnh cơ bản ổn định, công tác an sinh xã hội tiếp tục được chính quyền các cấp triển khai, quan tâm thực hiện, bảo đảm chính sách được triển khai toàn diện, bao trùm, bảo đảm quyền lợi cho nhân dân sau sáp nhập. Tình hình dịch bệnh vẫn tiếp tục được kiểm soát tốt. Mặc dù chịu áp lực từ biến động giá cả các mặt hàng thiết yếu (như: xăng dầu, vật liệu xây dựng...) gây tăng chi phí sinh hoạt, song với tinh thần chủ động, các cấp chính quyền đã triển khai kịp thời các giải pháp hỗ trợ sản xuất và đảm bảo an sinh, giữ vững ổn định đời sống nhân dân. Nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao được tổ chức để chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước đã mang đến không khí rộn ràng, lan tỏa niềm phấn khởi đến mọi tầng lớp nhân dân. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được đảm bảo.

1. Đời sống dân cư và công tác an sinh xã hội

Trong 6 tháng đầu năm 2026, đời sống dân cư trên địa bàn tỉnh chịu áp lực đáng kể trước những biến động của giá cả thị trường. Đặc biệt, việc điều chỉnh giá xăng dầu đã tác động trực tiếp đến chi phí vận chuyển và mặt bằng giá các mặt hàng sinh hoạt thiết yếu của người dân. Tuy nhiên, nhờ sự chủ động trong công tác điều hành của các cấp chính quyền cùng việc triển khai kịp thời các giải pháp bình ổn và chính sách an sinh xã hội, đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh về cơ bản vẫn giữ vững ổn định.

Lĩnh vực Việc làm:

Trong 6 tháng đầu năm 2026, toàn tỉnh giải quyết việc làm cho 27.027 lao động, đạt 51,97% kế hoạch năm; trong đó, số lao động được giải quyết việc làm thông qua nguồn vốn vay giải quyết việc làm là 1.080 người, số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là 1.936 người.

Đồng thời thực hiện thẩm định, cấp, cấp lại, gia hạn 3.019 giấy phép lao động nước ngoài; xác nhận 148 trường hợp thuộc diện miễn giấy phép lao động; thu hồi 532 giấy phép lao động; tiếp nhận thông báo 129 người lao động không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

Lĩnh vực An sinh xã hội:

Trong 6 tháng đầu năm 2026, công tác an sinh xã hội được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời và hiệu quả.

- Hỗ trợ cho người có công và thân nhân của người có công với Cách mạng:

Công tác chăm sóc người có công và phong trào Đền ơn đáp nghĩa tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện hiệu quả, góp phần phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh.

Nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026, toàn tỉnh đã thực hiện tặng quà cho 189.687 lượt người có công và thân nhân người có công với cách mạng, tổng kinh phí gần 138,4 tỷ đồng. Nhân dịp kỷ niệm 51 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, tỉnh đã tổ chức trao quà của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm với tổng kinh phí 653,5 triệu đồng và tổ chức 06 Đoàn lãnh đạo tỉnh thăm, tặng quà trực tiếp tại 03 đơn vị tập thể và 154 cá nhân là người có công, thân nhân người có công tiêu biểu, tổng kinh phí thực hiện trên 381,3 triệu đồng.

- Hỗ trợ cho các đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại Nghị định 20/2021/NĐ-CP:

Trong 6 tháng đầu năm 2026, tỉnh hỗ trợ kinh phí là 684.990 triệu đồng, tăng 59.366 triệu đồng (tăng 9,49%) so với cùng kỳ năm trước.

- Hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, hộ chính sách xã hội:

Trong 6 tháng đầu năm 2026, kinh phí hỗ trợ là 106.149 triệu đồng, giảm 4.373 triệu đồng (giảm 3,96%) so với cùng kỳ năm trước.

2. Tình hình Y tế và chăm sóc sức khỏe người dân

Tình hình dịch bệnh

Dịch bệnh truyền nhiễm cơ bản trong tháng vẫn đang được kiểm soát tốt. Trong tháng ngành Y tế đã tăng cường công tác giám sát, phòng chống dịch bệnh trên địa bàn; phát hiện sớm và xử lý kịp thời các dịch bệnh có nguy cơ bùng phát như sốt xuất huyết, tay chân miệng, tiêu chảy cấp, Sởi, ... và các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh do vi rút Ebola tại cộng đồng và tại các cơ sở y tế.

Trong quý II năm 2026, ghi nhận 262 ca sốt phát ban nghi Sởi/Rubella, 909 ca mắc tay chân miệng, 31 ca sốt xuất huyết Dengue, 10 ca mắc ho gà, 02 ca bệnh thương hàn, 01 ca viêm màng não do não mô cầu và 471 trường hợp nhiễm giun, sán. Luỹ kế 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh ghi nhận 01 trường hợp mắc Covid-19; 393 ca sốt phát ban nghi Sởi/Rubella; 1.269 ca tay chân miệng; 64 ca sốt xuất huyết Dengue; 10 ca ho gà; 03 ca bệnh thương hàn; 01 ca sốt rét ngoại lai; 01 ca viêm màng não do não mô cầu và 556 trường hợp nhiễm giun, sán.

Trên địa bàn tỉnh trong tháng không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra.

Công tác khám, chữa bệnh

Ngành Y tế chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện đồng bộ các giải pháp kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại, nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến, nâng cao chất lượng bệnh viện, theo tiêu chí của Bộ Y tế, đảm bảo công tác khám chữa bệnh BHYT khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp được liên tục, thông suốt. Tăng cường công tác sàng lọc, phân luồng, cách ly, kiểm soát nhiễm khuẩn, tránh lây chéo trong bệnh viện. Đồng thời, duy trì đầy đủ cơ sở thuốc, hóa chất, vật tư y tế, hóa chất diệt côn trùng... bảo đảm sẵn sàng ứng phó khi có yêu cầu về phòng, chống dịch.

Công tác khám chữa bệnh: Tổng số lượt khám chữa bệnh trong tháng: 318.178 lượt; Tổng số lượt điều trị nội trú: 46.813 lượt; Tổng số ca phẫu thuật: 6.013 ca; Tổng số ca chuyển tuyến: 8.464 ca.

Ngành Y tế tổ chức triển khai các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh: 99/99 UBND xã, phường trên địa bàn tỉnh đã xây dựng kế hoạch và tổ chức khám sức khỏe định kỳ/khám sàng lọc cho người dân. Tính đến ngày 9/6/2026, tổng số người được khám sức khỏe định kỳ/khám sàng lọc trên địa bàn các xã/phường là: 455.804 người; khám tại cơ sở khám, chữa bệnh: 1.008.004 người, đạt tỷ lệ 41% dân số toàn tỉnh.

3. Công tác giáo dục và đào tạo

Trong 6 tháng năm 2026, ngành Giáo dục tỉnh Bắc Ninh gặt hái nhiều thành tích cao tại các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế và các cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật với 03 Huy chương Vàng Olympic Toán toàn quốc, 5 Huy chương bạc (Trong đó: 02 HCB Olympic Toán toàn quốc, 01 HCB

Olympic Vật lý châu Á, 02 HCB Olympic Vật lý châu Âu) và 5 huy chương đồng Huy chương Đồng Olympic Toán toàn quốc, cùng nhiều thành tích khác, đồng thời có 05 học sinh được lựa chọn vào đội tuyển quốc gia tham dự các kỳ thi Olympic khu vực và quốc tế, tiếp tục khẳng định chất lượng giáo dục mũi nhọn của tỉnh Bắc Ninh trong nhóm dẫn đầu cả nước.

Trong tháng qua, ngành Giáo dục đã tổ chức thành công Kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia và lập tức triển khai công tác chấm thi bảo đảm an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế. Cùng với đó, kết quả tuyển sinh vào lớp 10 THPT (cả khối đại trà và khối chuyên) cùng khối lớp 6 trường trọng điểm, chất lượng cao năm học 2026-2027 đã được công bố. Hiện tại, công tác tuyển sinh đầu cấp đối với các bậc mầm non, tiểu học và THCS cũng đang được tiến hành đồng bộ.

Không những vậy, ngành Giáo dục phối hợp chỉ đạo rà soát hiện trạng, đề xuất mua thiết bị dạy học, thiết bị số, công nghệ giáo dục và trí tuệ nhân tạo (AI), thiết bị phục vụ làm quen với tiếng Anh và dạy học một số môn bằng tiếng Anh giai đoạn 2026-2030. Phối hợp cử công chức tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức hội nhập quốc tế. Tham gia tập huấn tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong ngành Giáo dục năm 2026. Cử HS tham gia thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic Trí tuệ nhân tạo năm 2026.

4. Hoạt động văn hóa - thể dục thể thao, du lịch

Về lĩnh vực văn hóa:

Trong 6 tháng năm 2026, trên địa bàn tỉnh diễn ra nhiều hoạt động, nổi bật như: Tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, TDTT, du lịch chào mừng kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02), đón Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 và Lễ hội đầu xuân 2026; chào mừng Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-203; Lễ đón nhận Bằng của UNESCO và khai mạc Festival “Về miền di sản Bắc Ninh” năm 2026; Kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống ngành Thể dục thể thao Việt Nam (27/3); Kỷ niệm 51 năm Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4), 72 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5), 136 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5), 115 năm ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (05/6) và Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6).

Về lĩnh vực thể dục, thể thao:

Tính đến hết tháng 6/2026 tổ chức 13/20 giải thể thao cấp tỉnh đạt 65% so với kế hoạch giao, trong đó cơ bản các giải nằm trong chương trình Đại hội

TDTT cấp tỉnh; các phường, xã tổ chức hơn 400 giải thể thao và có trên 55/99 xã, phường đã tổ chức xong Lễ khai mạc Đại hội TDTT và các môn thi đấu.

Phối hợp với Cục TDTT và các Liên đoàn thể thao quốc gia tổ chức thành công 05/11 giải thể thao quốc gia và khu vực gồm: (1) Giải vô địch Vật bãi biển quốc gia; (2) giải Billiards & Snooker các CLB Quốc gia; (3) giải Judo Đông Nam Á; (4) giải Cờ Vua miền Bắc mở rộng; (5) giải Lân Sư Rồng quốc gia. Chỉ đạo tập huấn và tham gia thi đấu giải vô địch các Câu lạc Bộ Pickleball toàn quốc tại Thành phố Hà Nội, giành 07 huy chương các loại (02 HCV, 01 HCB, 04 HCD).

Trong 6 tháng đầu năm 2026, (1) Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh Bắc Ninh số 1 đã chỉ đạo các đội tuyển tập luyện, tham gia 19 giải thể thao quốc gia, 05 giải thể thao quốc tế, giành được 440 huy chương các loại (116 HCV, 126 HCB, 198 HCD) và 28 lượt VĐV đạt đẳng cấp quốc gia (12 kiện tướng, 16 cấp I). Đặc biệt, có 01 vận động viên giành được huy chương vàng tại giải vô địch Cúp Wushu Thế giới. (2) Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh Bắc Ninh số 2: Tập luyện, tham gia thi đấu 12 giải thể thao quốc gia, 03 giải thể thao quốc tế; kết quả đạt 136 huy chương các loại (44 HCV, 40 HCB, 52 HCD), trong đó có 01 HCV giải vô địch Vật châu Á và 02 HCV, 04 HCB, 03 HCD giải vô địch Cử tạ thế giới.

Về lĩnh vực phát triển du lịch:

Trong 06 tháng đầu năm, tỉnh Bắc Ninh tổ chức một loạt lễ hội, các sự kiện với quy mô, chất lượng, qua đó số lượng khách tăng cao, tổng lượt khách ước đạt 4.170.000 lượt, trong đó: Khách quốc tế ước đạt: 280.000 lượt; khách trong nước ước đạt khoảng 3.890.000 lượt), đạt 60% so với kế hoạch năm 2026. Tổng doanh thu từ các hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh ước đạt 3.800 tỷ đồng, đạt 62% kế hoạch năm 2026). Công suất sử dụng phòng lưu trú trung bình ước đạt khoảng 65-70%.

Tổ chức trưng bày, giới thiệu sản phẩm làng nghề truyền thống và trình diễn rối nước Đồng Ngư tại 06 điểm du lịch (Tây Yên Tử; KDT lịch sử Hoàng Hoa Thám; chùa Vĩnh Nghiêm; làng Diềm; ...); tổ chức các tour du lịch miễn phí “Hành trình du lịch về miền di sản”; tổ chức đoàn Famtrip “Khám phá miền quê văn hiến Bắc Ninh - Kinh Bắc; làm phim tư liệu, video quảng bá du lịch phát sóng trên VTV gắn với mùa vải thiều 2026. Tiếp tục triển khai kế hoạch truyền thông quảng bá văn hóa du lịch trên 4 nền tảng mạng xã hội và thiết kế, sản xuất sản phẩm lưu niệm phục vụ du lịch. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền và tổ chức nhiều hoạt động đầu xuân và trong mùa du lịch Suối Mỡ 2026, lượng khách đến KDL Suối Mỡ tăng hơn 20% so với cùng kỳ năm 2025.

5. Hoạt động bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông

Tình hình bảo đảm trật tự an toàn giao thông

Trong tháng 06 và 06 tháng năm 2026 toàn tỉnh tiếp tục triển khai các giải pháp đảm bảo An toàn giao thông (ATGT), đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường bảo đảm trật tự ATGT, tiếp tục rà soát, xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn; khắc phục các bất cập trong tổ chức giao thông đường bộ, hệ thống tín hiệu giao thông và đèn chiếu sáng; tăng cường xử lý lái xe vi phạm quy định về nồng độ cồn, sử dụng ma túy, tốc độ, không đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô, xe gắn máy.

Thông qua công tác tuần tra, kiểm soát, các lực lượng chức năng đã xử lý 21.660 trường hợp vi phạm trật tự, an toàn giao thông (trong đó: 524 trường hợp liên quan tải trọng và coi nói thành thùng, 4.386 trường hợp về nồng độ cồn, 7.625 trường hợp về chạy quá tốc độ); tạm giữ 24 xe ô tô, 5.194 xe mô tô, 367 phương tiện khác; tước giấy phép lái xe có thời hạn 524 trường hợp, trừ điểm giấy phép lái xe 4.987 trường hợp; thu nộp ngân sách 27,852 tỷ đồng.

Tính từ 15/05/2026 đến ngày 14/06/2026, toàn tỉnh xảy ra 51 vụ tai nạn giao thông, làm chết 32 người, làm bị thương 18 người. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giảm 12 vụ, giảm 19%; số người chết giảm 14 người, giảm 30,4%; số người bị thương giảm 09 người, giảm 33,3%. So với tháng trước, số vụ tai nạn giao thông giảm 02 vụ, giảm 3,8%; số người chết giảm 04 người, giảm 11,1%; số người bị thương giảm 04 người, giảm 18,2%. Tính chung 06 tháng, toàn tỉnh xảy ra 263 vụ tai nạn giao thông, làm chết 156 người, làm bị thương 121 người, thiệt hại tài sản khoảng 5,027 tỷ đồng; so với cùng kỳ năm 2025, giảm 42 vụ, giảm 13,7%; giảm 41 người chết, giảm 20,8% và giảm 39 người bị thương, giảm 24,3%.

An ninh chính trị

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh nhìn chung ổn định. Công tác quốc phòng, an ninh được đảm bảo. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo được quan tâm thực hiện đúng quy định.

Các vấn đề nổi cộm về vi phạm môi trường:

Trong quý II/2026, số vụ vi phạm phát hiện là 61 vụ, tăng 165,22%; số vụ đã xử lý là 61 vụ, tăng 306,67% so với cùng kỳ. Tổng số tiền xử phạt là 5.896,50 triệu đồng, tăng 285,55% so với cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng đầu năm năm 2026, số vụ vi phạm đã phát hiện là 237 vụ, tăng 72,99% so với cùng kỳ năm trước; số vụ vi phạm đã xử lý là 236 vụ, tăng 103,45% so với cùng kỳ năm trước. Tổng số tiền xử phạt là 19.507,60 triệu đồng, tăng 400,52% so với cùng

kỳ năm trước. Điều này cho thấy sự phối hợp rất chặt chẽ trong công tác quản lý và phòng ngừa vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của các lực lượng chức năng và cộng đồng dân cư tiếp tục được phát huy hiệu quả

Thiên tai: Tháng 06 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh không xảy ra thiên tai;

Tình hình sự cố, tai nạn: Trong tháng đã tham gia CNCH 08 vụ, tổ chức CNCH 07 vụ (01 vụ đuối nước người dân đã tìm thấy thi thể nạn nhân trước khi lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đến hiện trường), cứu được 03 người, tìm được 04 thi thể nạn nhân. Trong đó: 05 vụ đuối nước; 01 vụ mắc kẹt do tai nạn giao thông, 02 vụ mắc kẹt trong thang máy. So với tháng 5/2026, tăng 01 vụ (08/07 vụ); số người cứu được giảm 01 người (03/04 người); số thi thể nạn nhân tìm được tăng 01 (04/03 thi thể).

Cháy, nổ: Trong tháng, toàn tỉnh xảy ra 07 vụ cháy (tăng 06 vụ so với tháng 06/2025), cụ thể: 01 vụ cháy ô tô con nhãn hiệu KIA SOLUTO mang biển kiểm soát 99A-421.72 tại đường Võ Cường 39, TDP Bồ Sơn, phường Võ Cường; 01 vụ cháy xe container tại khu vực gần vòng xuyến Phật Tích, thôn Ngô Xá, xã Phật Tích; 01 vụ cháy tại nhà xưởng tại Cụm CN2, Phong Khê, Phường Võ Cường; 01 vụ cháy xe ô tô tải trên cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên, địa phận xã Tam Giang; 01 vụ cháy tại Công ty cổ phần bao bì Anh Sơn, địa chỉ: CCN Châu Khê, phường Phù Khê; 01 vụ cháy tại nhà dân, địa chỉ: Ngã 4 đường Nam Hồng, thôn Đình, Tri Phương, xã Đại Đồng; 01 vụ cháy tại Cơ sở kinh doanh địa chỉ ngã ba thôn Đông Yên, xã Tam Đa; không có thiệt hại gì về người, thiệt hại về tài sản khoảng 1.011 triệu đồng; nguyên nhân: 03 vụ do chập điện, 01 vụ do sự cố kỹ thuật, 03 vụ đang điều tra làm rõ.

Trong tháng không có vụ nổ nào xảy ra trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng năm 2026 tỉnh Bắc Ninh. Thống kê tỉnh Bắc Ninh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ban TKTH và ĐN, CTK (b/c);
- Lãnh đạo TKT;
- VP Tỉnh Ủy, UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TH.

TRƯỞNG THỐNG KÊ

Đồng Văn Sủng